

V/v công bố công suất huy động
nguồn ĐMTMN từ ngày 06/10/2025 đến
ngày 12/10/2025.

Kính gửi: Các Đội Quản lý điện.

Căn cứ công văn số 9297/EVNSPC-KT ngày 04/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc: “công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN từ ngày 06/10/2025 đến ngày 12/10/2025”.

Căn cứ văn bản số 384/PCĐN-KD+KT ngày 10/07/2025 của Công ty về việc: “phân bổ mức công suất huy động nguồn điện mặt trời mái nhà cho các Đội Quản lý điện trực thuộc”.

Công ty yêu cầu các Đội Quản lý điện thực hiện các công việc sau:

1. Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO như **Phụ lục 1 đính kèm**. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Đội Quản lý điện vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

2. Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS, ...) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ và có văn bản báo cáo về Công ty.

3. Sử dụng công cụ Phân bổ công suất trên <https://mdas.evnspec.vn/#> để hỗ trợ công tác.

4. Chế độ báo cáo: Giao nhiệm vụ Phòng Điều độ tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện của Công ty về EVNSPC, Lãnh đạo Công ty trước 07 giờ 00 hàng ngày.

Các Đội Quản lý điện căn cứ kết quả huy động công suất ĐMTMN **tuần W-1** theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam theo **Phụ lục 2 đính kèm** để linh hoạt thực hiện huy động theo phân bổ trong các ngày từ ngày 06/10/2025 đến ngày 12/10/2025.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- PGĐ - Đỗ Văn Dương (phối hợp chỉ đạo);
- Văn Phòng Công ty (công bố trên Website);
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức Nhân sự;
- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Đồng Nai;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Hoàng

Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W.

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	06/10/2025	07/10/2025	08/10/2025	09/10/2025	10/10/2025	11/10/2025	12/10/2025	
Khung giờ	08:00-14:00	08:00-14:00	08:00-14:00	08:00-14:00	08:00-14:00	08:30-14:30	07:30 - 14:30	
STT	ĐỘI QLĐ	CÔNG SUẤT PHÂN BỔ (MW)						
1	Trần Biên	4,47	4,47	4,47	4,47	4,47	3,89	3,30
2	Dầu Giây	3,03	3,03	3,03	3,03	3,03	2,64	2,24
3	Trị An	18,36	18,36	18,36	18,36	18,36	15,96	13,57
4	Long Khánh	10,38	10,38	10,38	10,38	10,38	9,03	7,67
5	Xuân Lộc	49,09	49,09	49,09	49,09	49,09	42,69	36,29
6	Định Quán	36,20	36,20	36,20	36,20	36,20	31,48	26,75
7	Long Thành	37,19	37,19	37,19	37,19	37,19	32,34	27,49
8	Nhon Trạch	20,19	20,19	20,19	20,19	20,19	17,56	14,93
9	Cẩm Mỹ	11,38	11,38	11,38	11,38	11,38	9,89	8,41
10	Trảng Bom	23,69	23,69	23,69	23,69	23,69	20,60	17,51
11	Long Bình	34,63	34,63	34,63	34,63	34,63	30,11	25,59
12	Đồng Xoài	29,61	29,61	29,61	29,61	29,61	25,75	21,89
13	Phước Long	12,52	12,52	12,52	12,52	12,52	10,88	9,25

14	Bù Đăng	18,05	18,05	18,05	18,05	18,05	15,69	13,34
15	Phú Riêng	8,99	8,99	8,99	8,99	8,99	7,82	6,64
16	Chơn Thành	17,81	17,81	17,81	17,81	17,81	15,49	13,17
17	Bình Long	6,05	6,05	6,05	6,05	6,05	5,26	4,47
18	Lộc Ninh	29,08	29,08	29,08	29,08	29,08	25,29	21,49
19	Bù Đốp	23,08	23,08	23,08	23,08	23,08	20,07	17,06
20	Đông Phú	34,23	34,23	34,23	34,23	34,23	29,76	25,30
21	Bù Gia Mập	4,26	4,26	4,26	4,26	4,26	3,70	3,15
22	Hớn Quản	18,62	18,62	18,62	18,62	18,62	16,19	13,76
PC Đồng Nai		456,23	456,23	456,23	456,23	456,23	392,38	339,45

Phụ lục 2: Kết quả huy động nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W-1:

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	29/09/25	30/09/25	01/10/25	02/10/25	03/10/25	04/10/25	05/10/25
1	TRẦN BIÊN	P-Phân bổ	4,67	4,67	4,67	4,67	4,67	3,60	4,96
		P-Thực hiện	0,04	0,03	0,05	0,05	0,02	0,08	0,13
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	DẦU GIẦY	P-Phân bổ	3,16	3,16	3,16	3,16	3,16	2,44	3,36
		P-Thực hiện	2,33	2,24	2,66	2,24	0,96	2,63	2,95
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
3	TRỊ AN	P-Phân bổ	19,15	19,15	19,15	19,15	19,15	14,76	20,35
		P-Thực hiện	18,83	16,77	24,99	22,51	16,07	18,94	22,13
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	LONG KHÁNH	P-Phân bổ	10,83	10,83	10,83	10,83	10,83	8,35	11,51
		P-Thực hiện	8,86	8,35	11,18	9,75	6,98	10,74	11,80
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	XUÂN LỘC	P-Phân bổ	51,23	51,23	51,23	51,23	51,23	39,49	54,43
		P-Thực hiện	61,14	51,79	66,94	67,08	62,14	60,53	62,91
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	ĐỊNH QUÁN	P-Phân bổ	37,77	37,77	37,77	37,77	37,77	29,11	40,13
		P-Thực hiện	31,97	36,23	47,63	48,00	40,06	48,13	47,27
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

7	LONG THÀNH	P-Phân bổ	38,81	38,81	38,81	38,81	38,81	29,91	41,23
		P-Thực hiện	32,12	38,29	34,50	36,15	22,68	50,07	25,68
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
8	NHƠN TRẠCH	P-Phân bổ	21,07	21,07	21,07	21,07	21,07	16,24	22,39
		P-Thực hiện	19,23	20,10	19,91	17,45	13,85	19,02	24,48
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
9	CẨM MỸ	P-Phân bổ	11,87	11,87	11,87	11,87	11,87	9,15	12,61
		P-Thực hiện	13,62	8,85	14,63	14,71	10,89	14,00	13,89
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	TRĂNG BOM	P-Phân bổ	24,72	24,72	24,72	24,72	24,72	19,06	26,27
		P-Thực hiện	14,51	17,85	20,24	20,11	9,14	21,10	26,68
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	LONG BÌNH	P-Phân bổ	36,13	36,13	36,13	36,13	36,13	27,85	38,39
		P-Thực hiện	42,27	38,61	37,50	31,60	26,85	32,85	35,86
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	30,90	30,90	30,90	30,90	30,90	23,82	32,83
		P-Thực hiện	20,59	29,80	32,26	34,60	29,87	37,79	32,01
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	13,06	13,06	13,06	13,06	13,06	10,07	13,88
		P-Thực hiện	11,22	11,04	12,51	12,15	10,86	11,13	10,38
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT

								ĐẠT	
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	18,83	18,83	18,83	18,83	18,83	14,52	20,01
		P-Thực hiện	16,17	20,64	22,14	24,75	16,01	22,20	21,46
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
15	Phú Riềng	P-Phân bổ	9,38	9,38	9,38	9,38	9,38	7,23	9,97
		P-Thực hiện	8,09	8,81	10,65	12,12	7,11	8,53	5,15
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	18,59	18,59	18,59	18,59	18,59	14,33	19,75
		P-Thực hiện	21,60	18,18	20,44	19,85	17,83	15,87	18,71
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
17	Bình Long	P-Phân bổ	6,31	6,31	6,31	6,31	6,31	4,86	6,70
		P-Thực hiện	6,30	5,54	6,70	6,23	5,39	4,84	7,44
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	30,34	30,34	30,34	30,34	30,34	23,39	32,24
		P-Thực hiện	41,21	42,95	46,40	45,52	32,77	41,34	27,70
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	24,08	24,08	24,08	24,08	24,08	18,56	25,58
		P-Thực hiện	24,61	27,08	29,73	24,84	21,39	27,41	26,84
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
20	Đồng Phú	P-Phân bổ	35,71	35,71	35,71	35,71	35,71	27,53	37,95
		P-Thực hiện	36,78	44,82	47,19	50,24	35,23	46,77	45,90

		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
21	Bù Gia Mập	P-Phân bổ	4,44	4,44	4,44	4,44	4,44	3,43	4,72
		P-Thực hiện	3,50	3,67	3,83	4,20	3,25	3,74	3,19
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
22	Hón Quán	P-Phân bổ	19,43	19,43	19,43	19,43	19,43	14,97	20,64
		P-Thực hiện	19,30	23,09	22,57	20,74	12,91	20,16	20,71
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
23	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	478,88	478,88	478,88	478,88	478,88	370,28	506,44
		P-Thực hiện	339,02	442,88	496,95	494,87	357,76	478,23	471,87
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT

